

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
TRÍ TUỆ VIỆT NAM**

Số: 06...../2025/CV-IVAM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

V/v Giải trình chênh lệch từ 10% trở lên của
LNST năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư
chứng khoán**

Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (“Công ty”) xin được giải trình nội dung lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2024 thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

Đơn vị tính đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	(10,338,946,411)	(17,261,669,947)	6,922,723,536	40.10%

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm lỗ 40.10% so cùng kỳ năm 2024 là do nguyên nhân chủ yếu sau đây:

So với cùng kỳ tổng doanh thu bao gồm doanh thu hoạt động tài chính giảm 1,84 tỷ đồng tương ứng giảm 27.15%. Tổng chi phí giảm 8.39 tỷ đồng tương đương 34.95%, trong đó dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và chi phí tài chính khác giảm 5.99 tỷ đồng, chi phí quản lý giảm 1.97 tỷ đồng.

Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên 10% tại Báo cáo tài chính năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**TM. CÔNG TY CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TRÍ TUỆ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐỨC THỌ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được Kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán	06-25
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-25

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (tên viết tắt: IVAM) tiền thân là Công ty Quản lý Quỹ Bảo Tín, thành lập và hoạt động theo Quyết định số 25/UBCK-GP ngày 14/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp. Theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 21/11/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đối tác Toàn cầu. Theo giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK ngày 08/04/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty thay đổi một số lần giấy phép thành lập và hoạt động. Giấy phép điều chỉnh gần nhất là số 73/GPĐC-UBCK ngày 19/09/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Mạnh Tiến	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên	
Ông Nguyễn Trần Trung Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/04/2024
Bà Trần Hải Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/04/2024

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thanh Vân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/06/2024
Ông Mai Trung Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/05/2024
Ông Nguyễn Đức Thọ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Quách Trung Kiên	Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Minh Huệ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
Bà Đinh Thị Thu Vân	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập báo cáo tài chính này là Ông Vũ Mạnh Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Đức Thọ - Phó Tổng Giám đốc được Ông Vũ Mạnh Tiến ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo Giấy Ủy quyền số 03/2024/GUQ-IVAM của Chủ tịch HĐQT ngày 01/07/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện Kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Số: 120325.004/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam được lập ngày 12 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Ngô Hoàng Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3999-2023-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai
Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		55.827.277.687	67.028.817.840
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	468.662.256	242.237.442
111	1. Tiền		468.662.256	242.237.442
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	54.295.618.850	64.869.108.532
121	1. Đầu tư ngắn hạn		72.268.184.711	77.815.587.558
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(17.972.565.861)	(12.946.479.026)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.060.809.815	1.914.821.314
131	1. Phải thu khách hàng	5	639.000.000	1.388.060.000
132	2. Trả trước cho người bán		42.053.185	44.600.005
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	6	369.656.630	321.708.612
135	4. Các khoản phải thu khác	7	10.100.000	160.452.697
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.186.766	2.650.552
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	1.305.707	1.769.493
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	881.059	881.059
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.816.892	55.770.170
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.816.892	55.770.170
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	7.816.892	55.770.170
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		55.835.094.579	67.084.588.010

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai
Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.979.682.650	3.890.229.670
310	I. Nợ ngắn hạn		2.979.682.650	3.890.229.670
312	2. Phải trả người bán	11	2.183.731.045	1.595.563.187
313	2. Người mua trả tiền trước		75.000.000	-
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	204.928.620	281.408.342
316	5. Chi phí phải trả	13	72.225.201	1.845.611.000
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	443.797.784	167.647.141
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	52.855.411.929	63.194.358.340
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	116.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(63.144.588.071)	(52.805.641.660)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		55.835.094.579	67.084.588.010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		38.659.700.000	44.708.700.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		38.659.700.000	44.708.700.000
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	17	2.582.377.682	1.272.830.334
031	2.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		2.582.377.682	1.272.830.334
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	18	40.124.750.303	34.677.690.706
041	3.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước		40.124.750.303	34.677.690.706
050	4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	19	-	909.650.000
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	20	89.119.937	184.904.524

Quách Trung Kiên
Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu	21	1.682.218.959	1.054.562.864
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		1.682.218.959	1.054.562.864
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	22	193.240.000	618.234.091
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		1.488.978.959	436.328.773
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	3.262.186.189	5.732.429.650
22	7. Chi phí tài chính	24	6.721.925.069	12.715.741.224
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.695.425.694	10.664.881.579
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(10.666.185.615)	(17.211.864.380)
31	10. Thu nhập khác	26	454.534.000	4.400.000
32	11. Chi phí khác	27	127.294.796	23.597.112
40	12. Lợi nhuận khác		327.239.204	(19.197.112)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(10.338.946.411)	(17.231.061.492)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	30.608.455
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(10.338.946.411)	(17.261.669.947)
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(891)	(1.488)



Quách Trung Kiên

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(10.338.946.411)	(17.231.061.492)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Các khoản dự phòng		5.026.086.835	5.692.001.379
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(728.939.357)	(1.531.744.519)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6.041.798.933)	(13.070.804.632)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		854.011.499	(984.054.783)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		5.547.402.847	2.220.266.162
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(910.547.020)	827.511.382
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		48.417.064	(4.379.258)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(536.077.793)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(502.514.543)	(11.547.538.922)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		728.939.357	1.531.744.519
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		728.939.357	1.531.744.519
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(1.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(1.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		226.424.814	(11.015.794.403)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		242.237.442	11.258.031.845
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	468.662.256	242.237.442

Quách Trung Kiên

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2024

Năm 2024	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	-	-	116.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(52.805.641.660)	-	10.338.946.411	(63.144.588.071)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	63.194.358.340	-	10.338.946.411	52.855.411.929

Năm 2023	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	-	-	116.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(35.543.971.713)	-	17.261.669.947	(52.805.641.660)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	80.456.028.287	-	17.261.669.947	63.194.358.340



Quách Trung Kiên
Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (tên viết tắt: IVAM) tiền thân là Công ty Quản lý Quỹ Bảo Tín, thành lập và hoạt động theo Quyết định số 25/UBCK-GP ngày 14/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp. Theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 21/11/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đối tác Toàn cầu. Theo giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK ngày 08/04/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty thay đổi một số lần giấy phép thành lập và hoạt động. Giấy phép điều chỉnh gần nhất là số 73/GPĐC-UBCK ngày 19/09/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 116.000.000.000 VND; tương đương 11.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 15 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 17 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Thời gian phân bổ chi phí trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 08 tháng 08 năm 2019 ("Thông tư 48") và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 48. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Đối với chứng khoán đã niêm yết (bao gồm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phải sinh, chứng quyền có đảm bảo đã niêm yết): Giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM), chứng khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng; chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch; và các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác: việc trích lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với vốn điều lệ thực góp.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 06 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng trong vòng 12 tháng.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15. Các khoản thuế

a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.18. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tự doanh, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3 . TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	14.758.774	86.173
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	453.903.482	242.151.269
	468.662.256	242.237.442

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	72.268.184.711	77.815.587.558
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(17.972.565.861)	(12.946.479.026)
	54.295.618.850	64.869.108.532

Chi tiết đầu tư chứng khoán

	31/12/2024		01/01/2024	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		72.268.184.711		77.815.587.558
- Cổ phiếu NVB	2.385.970	34.650.791.990	2.500.970	36.969.211.623
- Cổ phiếu VPB	410.000	8.183.029.247	480.000	9.708.352.699
- Cổ phiếu BCG	-	-	540.000	5.178.133.013
- Cổ phiếu SSI	140.000	3.416.091.200	305.000	9.969.115.542
- Cổ phiếu PVD	720.000	20.894.808.100	30.000	753.825.990
- Các cổ phiếu khác	202.000	5.123.464.174	614.900	15.236.948.691
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(17.972.565.861)		(12.946.479.026)
		54.295.618.850		64.869.108.532

5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	639.000.000	1.388.060.000
	639.000.000	1.388.060.000

6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	317.519.607	187.271.645
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	52.137.023	112.789.365
Phải thu phí thưởng hoạt động	-	21.647.602
	369.656.630	321.708.612
b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan	317.519.607	187.271.645
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Phải thu thuế TNCN của Ban Đại diện quỹ	9.500.000	-
Phải thu thuế TNCN của nhà đầu tư	600.000	-
Tạm ứng nhân viên	-	160.452.697
	10.100.000	160.452.697
b) Phải thu khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	10.100.000	-

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	890.768
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.305.707	878.725
	1.305.707	1.769.493

9 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	881.059	881.059
	881.059	881.059

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	5.978.979	46.031.429
Phần mềm Kế toán Quỹ đầu tư AMESOFIT	-	7.017.688
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.837.913	2.721.053
	7.816.892	55.770.170

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần FIG	-	440.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân Hàng Quốc dân	14.778.100	14.778.100
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Gia Tuệ	2.121.701.790	1.094.223.214
Các khoản phải trả người bán khác	47.251.155	46.561.873
	2.183.731.045	1.595.563.187

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	204.928.620	281.408.342
	204.928.620	281.408.342

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	-	1.388.800.000
Chi phí lương tháng 13	-	384.811.000
Chi phí phải trả khác	72.225.201	72.000.000
	72.225.201	1.845.611.000

14 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	165.047.141	165.047.141
Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree	265.697.999	-
Phải trả, phải nộp khác	13.052.644	2.600.000
	443.797.784	167.647.141

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2024 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2024 VND
Ông Nguyễn Hải Châu	34,20	39.674.570.000	34,20	39.674.570.000
Bà Ngô Thị Thu Hương	31,40	36.421.990.000	31,40	36.421.990.000
Ông Đào Đức Mạnh	19,61	22.750.000.000	19,61	22.750.000.000
Ông Phạm Văn Tuấn	7,17	8.316.870.000	7,17	8.316.870.000
Cổ đông khác	7,62	8.836.570.000	7,62	8.836.570.000
	100	116.000.000.000	100	116.000.000.000

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	116.000.000.000	116.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	116.000.000.000	116.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	116.000.000.000	116.000.000.000

c) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.600.000	11.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.600.000	11.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.600.000	11.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.600.000	11.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.600.000	11.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

16 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng đặt trụ sở chính dài hạn với Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Gia Tuệ để thuê Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam với giá thuê được quy định trong hợp đồng ký kết với đối tác.

17 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	1.272.830.334	5.047.970.553
Số tăng trong năm	89.933.474.127	98.528.340.221
Số giảm trong năm	(88.623.926.779)	(102.303.480.440)
Số dư cuối năm	2.582.377.682	1.272.830.334
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	2.582.377.682	1.272.830.334
	2.582.377.682	1.272.830.334

18 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	40.124.750.303	34.677.690.706
<i>Chứng khoán niêm yết và chứng khoán Upcom</i>	40.124.750.303	34.677.690.706
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Giá trị chứng khoán bị giảm giá</i>	5.810.223.803	280.504.143
	40.124.750.303	34.677.690.706

19 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu tiền bán chứng khoán	-	909.650.000
	-	909.650.000

20 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Các khoản phải trả của nhà đầu tư tổ chức	3.547.205	5.838.109
Các khoản phải trả của nhà đầu tư cá nhân	85.572.732	179.066.415
	89.119.937	184.904.524

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

21 . DOANH THU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	656.010.699	613.861.393
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	506.208.260	210.938.225
Doanh thu từ phí thưởng hoạt động	-	229.763.246
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	520.000.000	-
	1.682.218.959	1.054.562.864
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	656.010.699	613.861.393

22 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí tiền lương hoạt động nghiệp vụ	193.240.000	618.234.091
	193.240.000	618.234.091

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi đầu tư tài chính	138.939.357	489.544.519
Lãi bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	2.533.246.832	4.200.685.131
Cổ tức, lợi nhuận được chia	590.000.000	1.042.200.000
	3.262.186.189	5.732.429.650

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lỗ bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	1.695.838.234	7.010.379.157
Trích lập/ hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	5.026.086.835	5.692.001.379
Chi phí tài chính khác	-	13.360.688
	6.721.925.069	12.715.741.224

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.332.191.098	6.571.431.650
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	57.715.134	62.189.528
Thuế, phí và lệ phí	255.077.831	164.833.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.192.757.436	2.837.185.286
Chi phí khác bằng tiền	1.857.684.195	1.029.241.711
	8.695.425.694	10.664.881.579
Trong đó: Chi phí quản lý đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	7.948.718	125.147.916

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

26 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ khoản phải trả không còn nghĩa vụ thanh toán	440.000.000	-
Các khoản khác	14.534.000	4.400.000
	454.534.000	4.400.000

27 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính	60.495.052	9.767.012
Các khoản khác	66.799.744	13.830.100
	127.294.796	23.597.112

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.338.946.411)	(17.231.061.492)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.620.737.144	983.597.112
- Chi phí không hợp lệ	127.294.796	23.597.112
- Thù lao HĐQT không chuyên trách và Ban kiểm soát	1.493.442.348	960.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.030.000.000)	(1.042.200.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(590.000.000)	(1.042.200.000)
- Thu nhập từ khoản phải trả không còn nghĩa vụ thanh toán	(440.000.000)	-
Tổng thu nhập tính thuế	(9.748.209.267)	(17.289.664.380)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Các khoản điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	-	30.608.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(881.059)	504.588.279
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	(536.077.793)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(881.059)	(881.059)

29 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau
2023	Chưa thanh tra	17.289.664.380	-	17.289.664.380
2024	Chưa thanh tra	9.748.209.267	-	9.748.209.267

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khả năng Công ty có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng này là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(10.338.946.411)	(17.261.669.947)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(10.338.946.411)	(17.261.669.947)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.600.000	11.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(891)	(1.488)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho 12 nhà đầu tư với tổng số giá trị tài sản theo giá thị trường của các hợp đồng này là 37.126.406.182 đồng.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02

Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam- Quỹ thành viên: Tại ngày 31/12/2024, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 10.000.000 chứng chỉ quỹ tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 61.356.075.552 đồng. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2024 là 6.135,61 đồng.

Quỹ Đầu tư Giá trị Việt Nam- Quỹ thành viên: Tại ngày 31/12/2024, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 8.500.000 chứng chỉ quỹ tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 29.494.091.573 đồng. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2024 là 3.469,89 đồng.

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2024				
Đầu tư ngắn hạn	54.295.618.850	-	-	54.295.618.850
	<u>54.295.618.850</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>54.295.618.850</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Đầu tư ngắn hạn	64.869.108.532	-	-	64.869.108.532
	<u>64.869.108.532</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>64.869.108.532</u>

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền gửi ngân hàng	453.903.482	-	-	453.903.482
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	1.018.756.630	-	-	1.018.756.630
	<u>1.472.660.112</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.472.660.112</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền gửi ngân hàng	242.151.269	-	-	242.151.269
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	1.870.221.309	-	-	1.870.221.309
	<u>2.112.372.578</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.112.372.578</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 31/12/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	2.627.528.829	-	-	2.627.528.829
Chi phí phải trả	72.225.201	-	-	72.225.201
	<u>2.699.754.030</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.699.754.030</u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 01/01/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.763.210.328	-	-	1.763.210.328
Chi phí phải trả	1.845.611.000	-	-	1.845.611.000
	<u>3.608.821.328</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.608.821.328</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Cùng thành viên HĐQT - ông Nguyễn Hải Châu và ông Vũ Mạnh Tiến
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam - Kể từ ngày 26/05/2024
Bà Tạ Thị Tú Trinh	Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam
Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty	Điều hành Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	656.010.699	613.861.393
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	292.448.537	358.181.839
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	363.562.162	255.679.554
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	43.353.024	193.374.274
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	-	182.615.000
Bà Tạ Thị Tú Trinh	43.353.024	10.759.274
Chi phí hoạt động giao dịch chứng khoán	7.948.718	125.147.916
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	7.948.718	125.147.916

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền các các khoản tương đương tiền	762.982	3.707.269
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	762.982	3.707.269
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	317.519.607	187.271.645
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	292.448.537	82.584.262
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	25.071.070	104.687.443
Bà Tạ Thị Tú Trinh	3.099.669	10.158.597
Phải thu khác	10.100.000	
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	600.000	
Bà Tạ Thị Tú Trinh	9.500.000	


Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng như sau:

Thù lao	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	4.023.916.575	4.460.500.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	177.777.776	240.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Quách Trung Kiên

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2025